



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SSI MOBILE TRADING **PHIÊN BẢN DÀNH CHO IPHONE**

Tháng 04/2014

**MỤC LỤC**

1	GỚI THIỆU CHUNG VỀ HỆ THỐNG MOBILE TRADING SYSTEM (MTS)	5
1.1	Tải chương trình	5
1.2	Giao diện chính	5
2	CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH	6
2.1	Quản lý tài khoản (FO_AM)	6
2.1.1	Đăng nhập (FO_AM_LI)	6
2.1.2	Thay đổi mật khẩu đăng nhập (FO_AM_CP)	8
2.1.3	Thay đổi mã PIN đặt lệnh	9
2.1.4	Thay đổi kiểu xác thực	11
2.1.5	Quên mật khẩu đăng nhập (FO_AM_FP)	13
2.1.6	Quản lý thông tin tài khoản (FO_AM_AI)	14
2.2	Theo dõi bảng giá chứng khoán (FO_SQ)	21
2.2.1	Thông tin thị trường	21
2.2.2	Bảng giá	22
2.2.3	Tìm kiếm mã CK trong bảng giá	22
2.2.4	Xem chi tiết thông tin mã CK	23
2.2.5	Xem danh sách mã CK theo danh mục	24
2.2.6	Quản lý nhóm CP yêu thích	26
2.3	Quản lý Giao dịch (FO_TF)	28
2.3.1	Quản lý đặt lệnh thường (FO_TF_OE)	28
2.3.2	Quản lý trạng thái lệnh (FO_TF_OS)	32
2.3.3	Quản lý đặt lệnh có điều kiện (FO_TF_COO)	33
2.3.4	Quản lý trạng thái lệnh đặt có điều kiện (FO_TF_COO_OM)	35
2.4	Quản lý danh mục tài sản (FO_CM)	37
2.4.1	Quản lý danh mục đầu tư (FO_CM_PM)	37
2.4.2	Quản lý lịch sử đặt lệnh (FO_CM_OH)	39
2.5	Quản lý chức năng tiện ích (FO_UF)	39
2.5.1	Quản lý chức năng ứng trước tiền bán (FO_UF_CA)	39
2.5.2	Quản lý chức năng chuyển tiền (FO_UF_MT)	41
2.6	Quản lý tin tức (FO_UF_News)	44

**MỤC LỤC HÌNH ẢNH**

1. Giao diện chính	5
2. Màn hình đăng nhập hệ thống	6
3. Màn hình thông tin hỗ trợ sử dụng hệ thống.....	7
4. Màn hình thông tin cài đặt chung của hệ thống	8
5. Màn hình thay đổi mật khẩu đăng nhập.....	8
6. Màn hình thay đổi mã PIN đặt lệnh	9
7. Màn hình quên mã PIN đặt lệnh.....	10
8. Màn hình nhập thông tin xác thực thay đổi kiểu xác thực	11
9. Đồng bộ Token.....	12
10. Màn hình quên mật khẩu đăng nhập	13
11. Màn hình quản lý thông tin tài khoản	14
12. Màn hình yêu cầu thay đổi thông tin tài khoản.....	15
13. Màn hình trạng thái yêu cầu thay đổi thông tin tài khoản	15
14. Màn hình đăng ký sử dụng dịch vụ GDĐT lần đầu	16
15. Xác nhận điều khoản sử dụng	16
16. Xác nhận lại thông tin đã đăng ký	17
17. Màn hình xem chi tiết thông tin đăng ký GDĐT	17
18. Màn hình thay đổi thông tin đăng ký GDĐT	18
19. Màn hình hủy đăng ký thông tin GDĐT	18
20. Danh sách tài khoản nội bộ.....	19
21. Danh sách tài khoản ngân hàng đăng ký trước	19
22. Danh sách tài khoản.....	20
23. Thông tin thị trường.....	21
24. Thông tin thị trường chi tiết	21
25. Bảng giá	22
26. Tìm kiếm mã CK trong bảng giá	22
27. Xem thông tin chi tiết mã CK.....	23
28. Danh sách CP theo danh mục	24
29. Danh sách CP theo nhóm CP yêu thích	24
30. Danh sách CP theo thị trường	25
31. Danh sách CP theo ngành	25
32. Quản lý nhóm CP yêu thích	26
33. Xem danh sách CP yêu thích đang có.....	26



34. Xóa nhóm CP yêu thích ra khỏi danh sách.....	27
35. Thêm mã CK vào danh sách CP yêu thích.....	27
36. Đặt lệnh Mua	28
37. Đặt lệnh Bán.....	29
38. Đặt lệnh vượt quá KL cho phép	29
39. Màn hình xác nhận chia lệnh tự động.....	30
40. Đặt lệnh nhóm	30
41. Xác nhận thông tin đặt lệnh nhóm	31
42. Xác nhận đặt lệnh	31
43. Hủy lệnh	32
44. Quản lý lệnh trong ngày	32
45. Lệnh điều kiện TCO	33
46. Lệnh điều kiện PRO	33
47. Lệnh điều kiện ST	34
48. Lệnh điều kiện TS	34
49. Quản lý lệnh điều kiện.....	35
50. Xem chi tiết lệnh đặt.....	36
51. Sửa lệnh đặt có điều kiện.....	36
52. Hủy lệnh đặt có điều kiện	37
53. Quản lý danh mục tài sản.....	37
54. Quản lý danh mục đầu tư	38
55. Quản lý số dư tiền	38
56. Quản lý sức mua tài khoản Margin	39
57. Yêu cầu ứng trước tiền bán	39
58. Trạng thái ứng trước	40
59. Hủy yêu cầu ứng trước	40
60. Lịch sử ứng trước tiền bán.....	41
61. Yêu cầu chuyển tiền đến ngân hàng cùng tên.....	41
62. Yêu cầu chuyển tiền đến ngân hàng đăng ký trước	42
63. Yêu cầu chuyển khoản nội bộ	42
64. Trạng thái chuyển tiền.....	43
65. Hủy yêu cầu chuyển tiền	43
66. Lịch sử chuyển tiền	44
67. Xem tin tức	44



1 GIỚI THIỆU CHUNG VỀ HỆ THỐNG MOBILE TRADING SYSTEM (MTS)

1.1 Tải chương trình

Để bắt đầu sử dụng, khách hàng tải bản cài đặt theo hướng dẫn cài đặt.

1.2 Giao diện chính



1. Giao diện chính



2 CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH

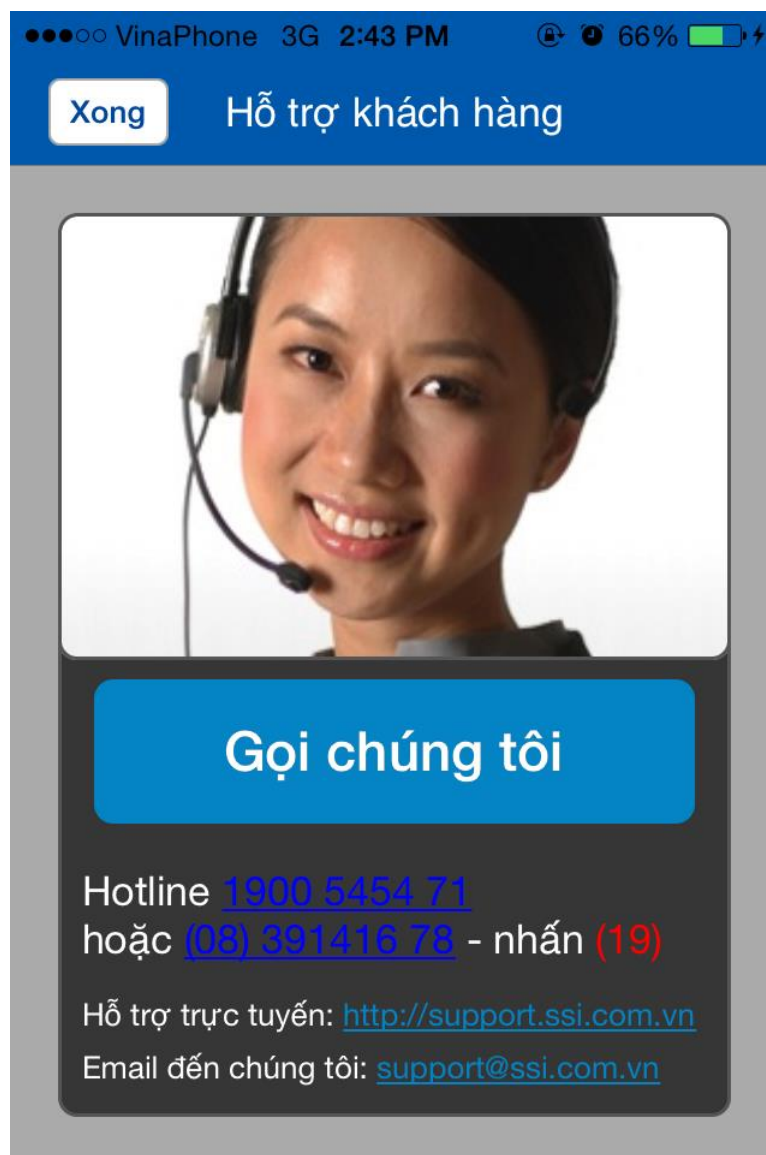
2.1 Quản lý tài khoản (FO_AM)

2.1.1 Đăng nhập (FO_AM_LI)

Đăng nhập vào hệ thống bằng Mã Khách Hàng và Mật Khẩu do SSI cung cấp



2. Màn hình đăng nhập hệ thống



3. Màn hình thông tin hỗ trợ sử dụng hệ thống

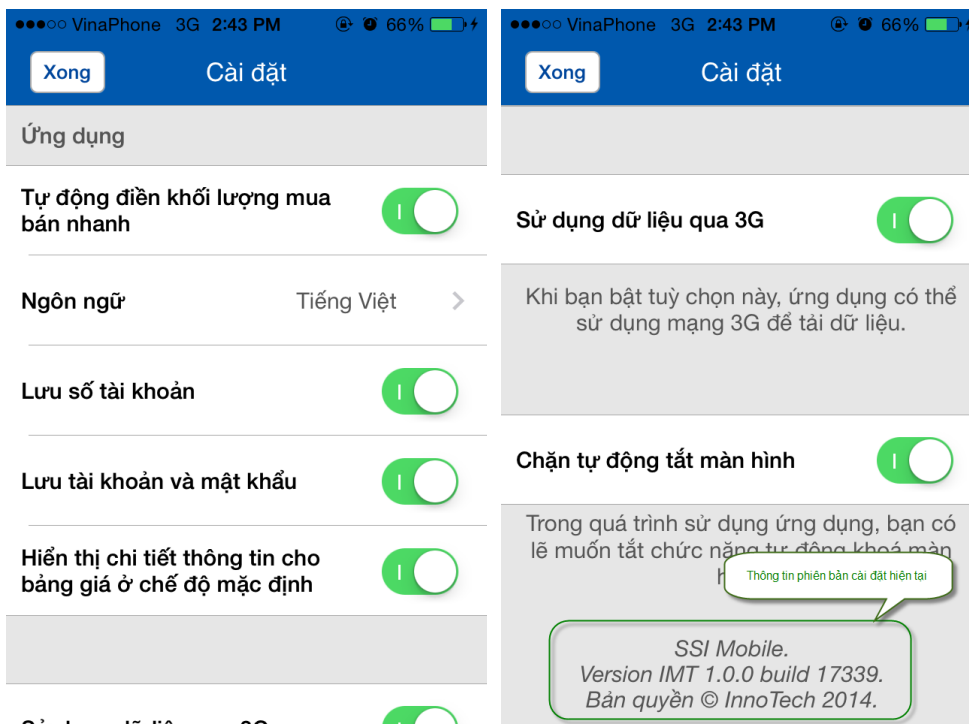
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SSI MOBILE TRADING DÀNH CHO IPHONE

Phiên bản: 1.0

Ngày tạo/thay đổi: 31/03/2014

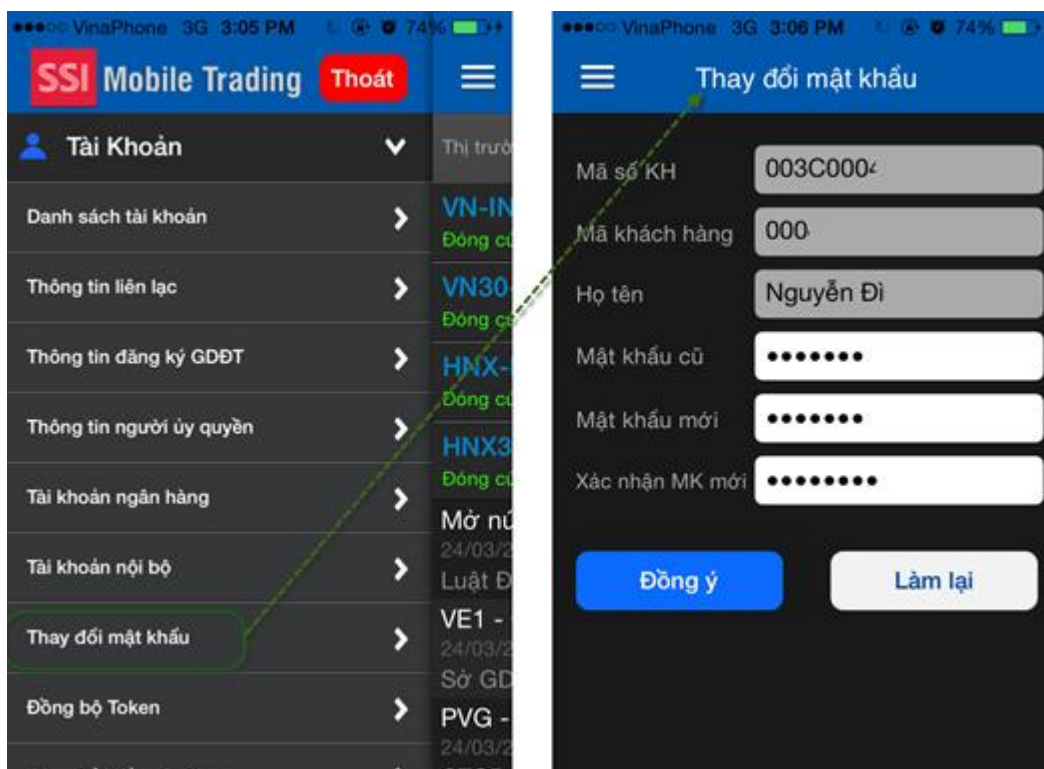
Người lập: Lê Tường Vân

Người phê duyệt: Lại Tuấn Cường



4. Màn hình thông tin cài đặt chung của hệ thống

2.1.2 Thay đổi mật khẩu đăng nhập (FO_AM_CP)

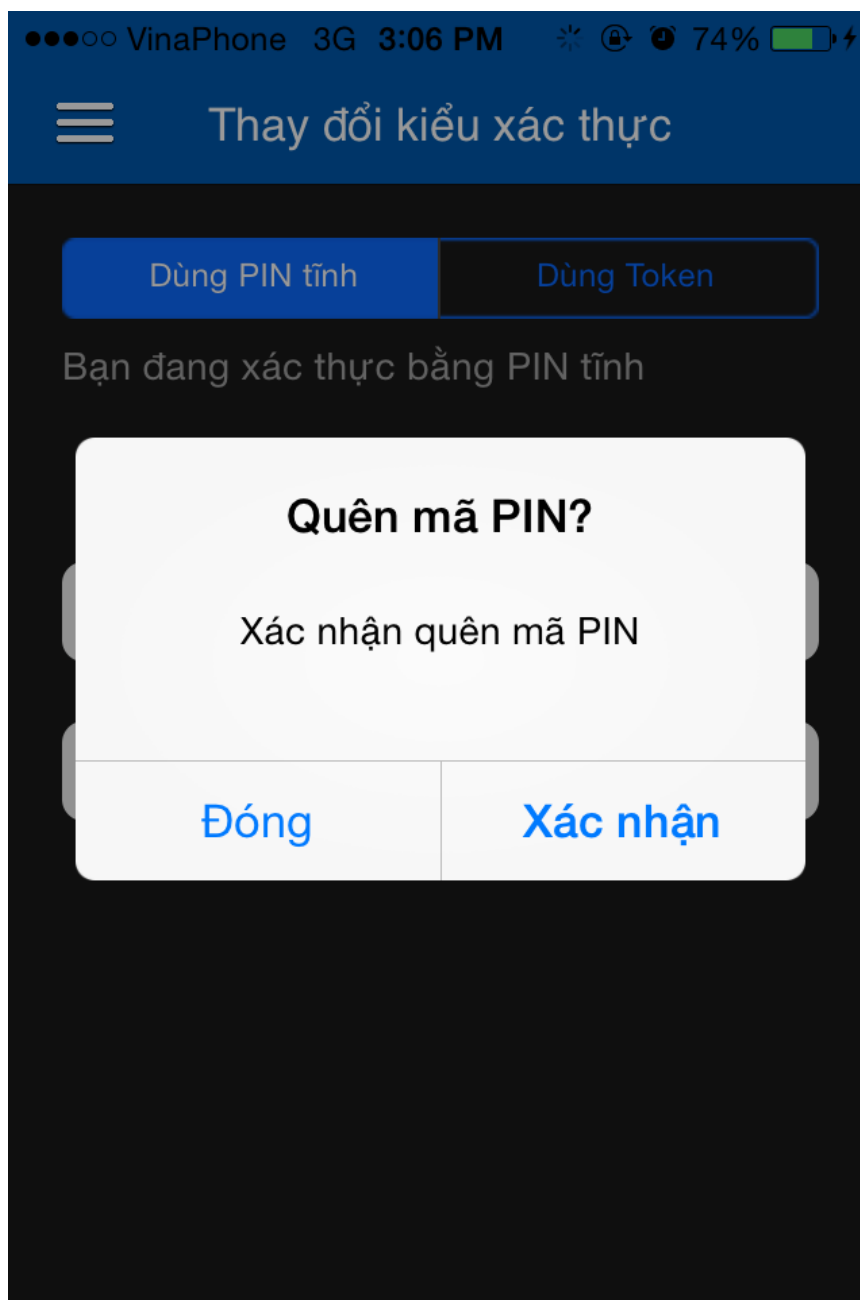


5. Màn hình thay đổi mật khẩu đăng nhập



2.1.3 Thay đổi mã PIN đặt lệnh

6. Màn hình thay đổi mã PIN đặt lệnh



7. Màn hình quên mã PIN đặt lệnh



2.1.4 Thay đổi kiểu xác thực

8. Màn hình nhập thông tin xác thực thay đổi kiểu xác thực

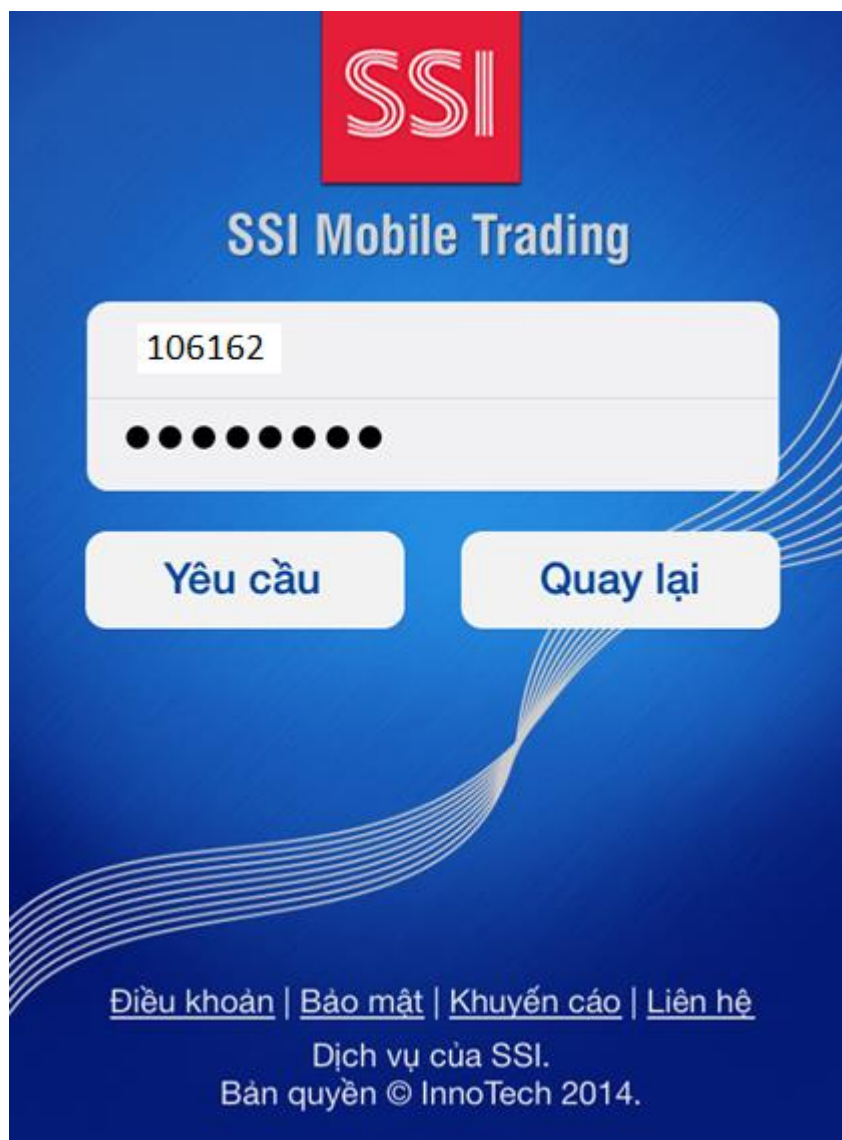


9. Đồng bộ Token

** Lưu ý: khách hàng đang sử dụng xác thực bằng mã PIN thì không sử dụng được chức năng đồng bộ token.



2.1.5 Quên mật khẩu đăng nhập (FO_AM_FP)

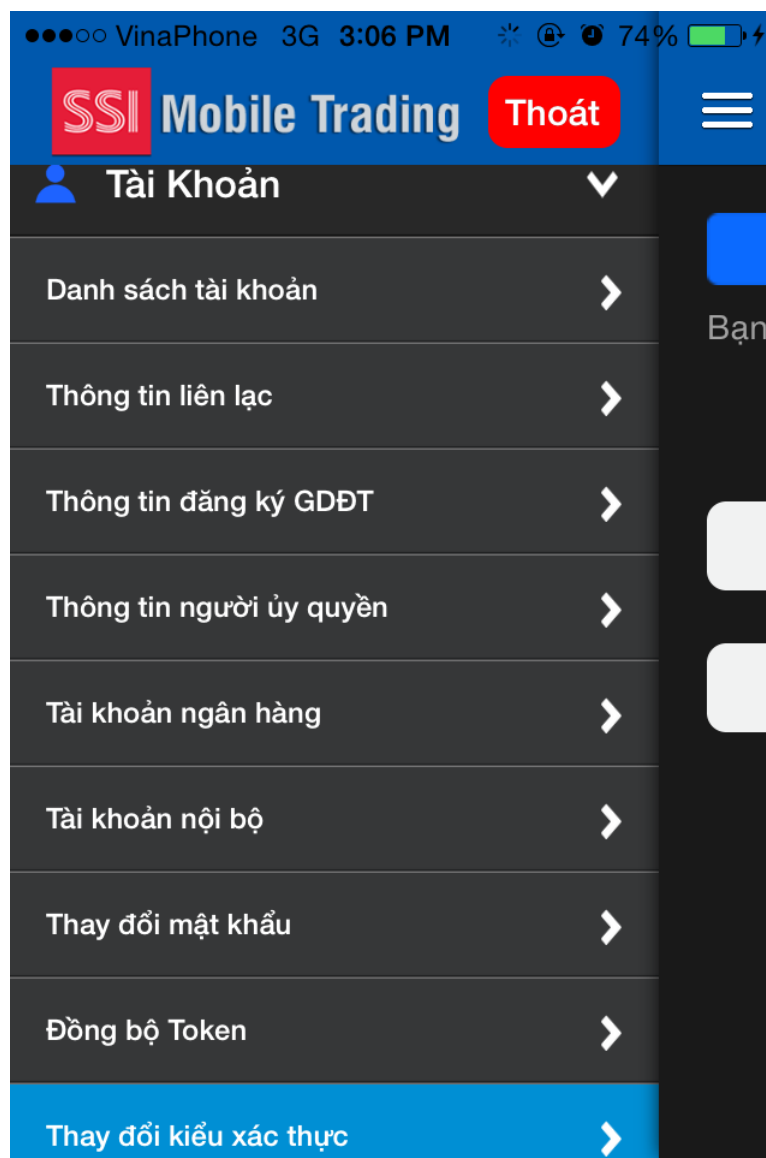


10. Màn hình quên mật khẩu đăng nhập



2.1.6 Quản lý thông tin tài khoản (FO_AM_AI)

2.1.6.1 Quản lý thông tin tài khoản



11. Màn hình quản lý thông tin tài khoản

2.1.6.2 Quản lý yêu cầu thay đổi thông tin tài khoản



The first screenshot shows the 'Thông tin tài khoản' (Account Information) screen. It displays fields for: Mã số KH (003C00), Mã khách hàng (0004), Họ tên (Nguyễn Đ.), Số CMT/PP (02), Địa chỉ (Nguyễn Cửu Vân P17 Q Bình Thạnh), Điện thoại CC (09185), Điện thoại DB (09185), Loại khách hàng (Nhà đầu tư), and Chi nhánh (SSI - HO VA NGUYEN ...). The second screenshot shows the 'Chi tiết' (Details) screen with the 'Trạng thái hiệu chỉnh' (Edit Status) section. It displays the current address and a new address field. Below the fields are buttons for 'Chấp nhận' (Accept) and 'Làm lại' (Retry).

12. Màn hình yêu cầu thay đổi thông tin tài khoản



The screenshot shows the 'Chi tiết' (Details) screen with the 'Trạng thái hiệu chỉnh' (Edit Status) section. The status is 'Chờ xử lý' (Waiting for processing). It displays the current address and the new address field. Below the fields is a button for 'Hủy' (Cancel).

13. Màn hình trạng thái yêu cầu thay đổi thông tin tài khoản



2.1.6.3 Quản lý thông tin đăng ký GDĐT

Nhà cung cấp 2:33 PM

Thông tin Đăng ký GDĐT

Email

Điện thoại CC

Đăng ký

14. Màn hình đăng ký sử dụng dịch vụ GDĐT lần đầu

Nhà cung cấp 2:33 PM

Trở về Điều khoản thoả thuận

ĐIỀU KHOẢN THỎA THUẬN SỬ DỤNG DỊCH VỤ SSI CONTACT CENTER

Chào mừng bạn đến với Trung tâm dịch vụ khách hàng SSI Contact Center

1. Mối quan hệ của nhà đầu tư với Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn

1.1 Việc bạn sử dụng các dịch vụ truy vấn thông tin chứng khoán, đặt lệnh, ứng nhanh, chuyển tiền, thay đổi thông tin đăng ký... được cung cấp trên SSI Contact Center (được gọi

Không đồng ý Đồng ý

15. Xác nhận điều khoản sử dụng



Trở về Đăng ký

Họ tên: Nguyễn Đ

Mã khách hàng: 0000

Điện thoại:

☐ Chỉ xác thực bằng số điện thoại gọi đến khi tra cứu thông tin tự động qua CC

Kiểu xác thực: Token

Ngôn ngữ: Tiếng Việt

Mã PIN:

Đăng ký Làm lại

Vuốt sang trái phải để thay đổi kiểu xác thực

Vuốt sang trái phải để thay đổi ngôn ngữ

16. Xác nhận lại thông tin đã đăng ký

Thông tin liên lạc

Email: inn...tech. >

Điện thoại CC: 09...

Xem chi tiết Thay đổi

Huỷ đăng ký

Thông tin liên lạc Xem chi tiết

Họ tên: Nguyễn Đ

Số tài khoản: 0000

Điện thoại: 091...

☐ Chỉ xác thực bằng số điện thoại gọi đến khi tra cứu thông tin tự động qua CC

Kiểu xác thực: CCPin

Ngôn ngữ: Tiếng Việt

Ngày đăng ký: 06/12/2013 10:15:09

Thời gian cập nhật: 01/01/0001 00:00:00

17. Màn hình xem chi tiết thông tin đăng ký GDĐT

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SSI MOBILE TRADING DÀNH CHO IPHONE

Phiên bản: 1.0

Ngày tạo/thay đổi: 31/03/2014

Người lập: Lê Tường Vân

Người phê duyệt: Lại Tuấn Cường

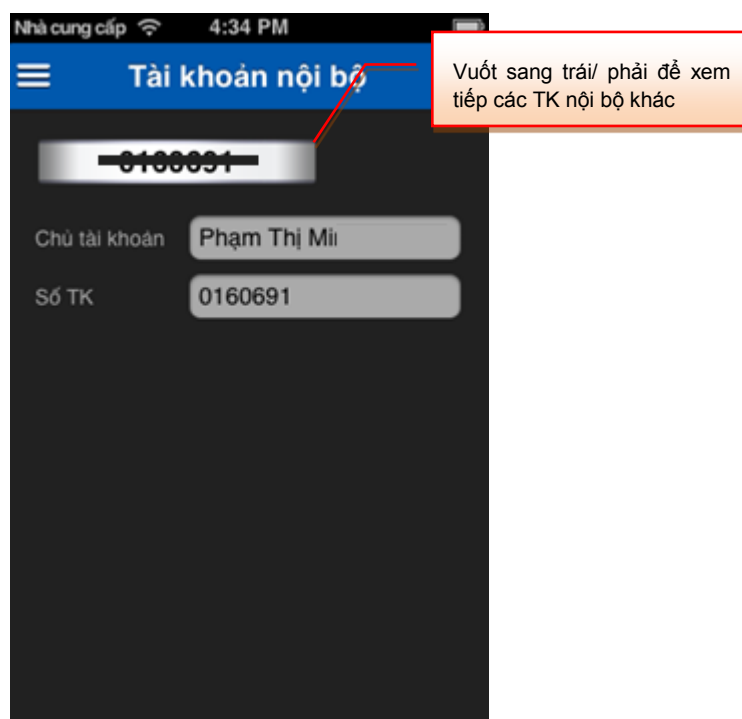


18. Màn hình thay đổi thông tin đăng ký GDĐT

19. Màn hình huỷ đăng ký thông tin GDĐT

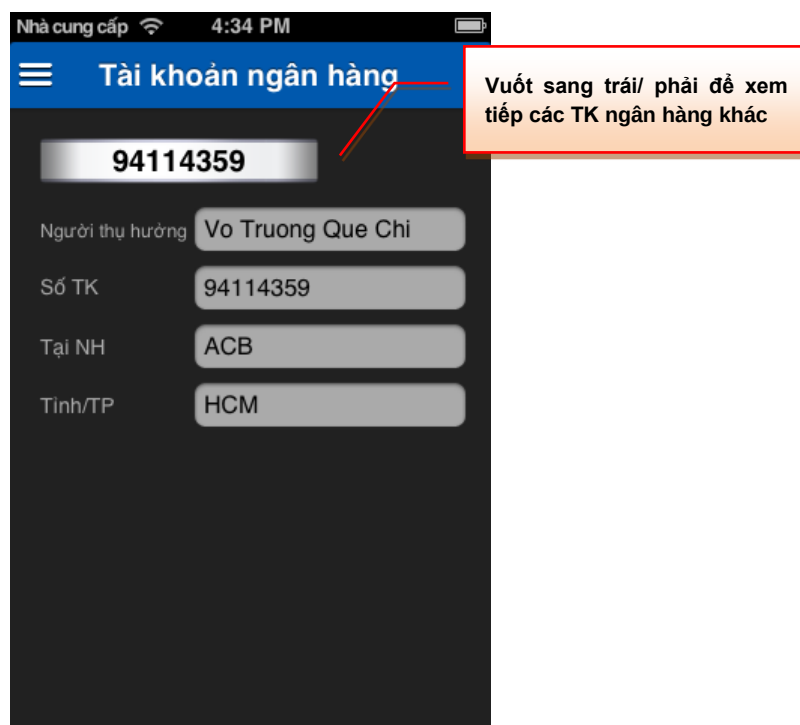


2.1.6.4 Danh sách tài khoản nội bộ



20. Danh sách tài khoản nội bộ

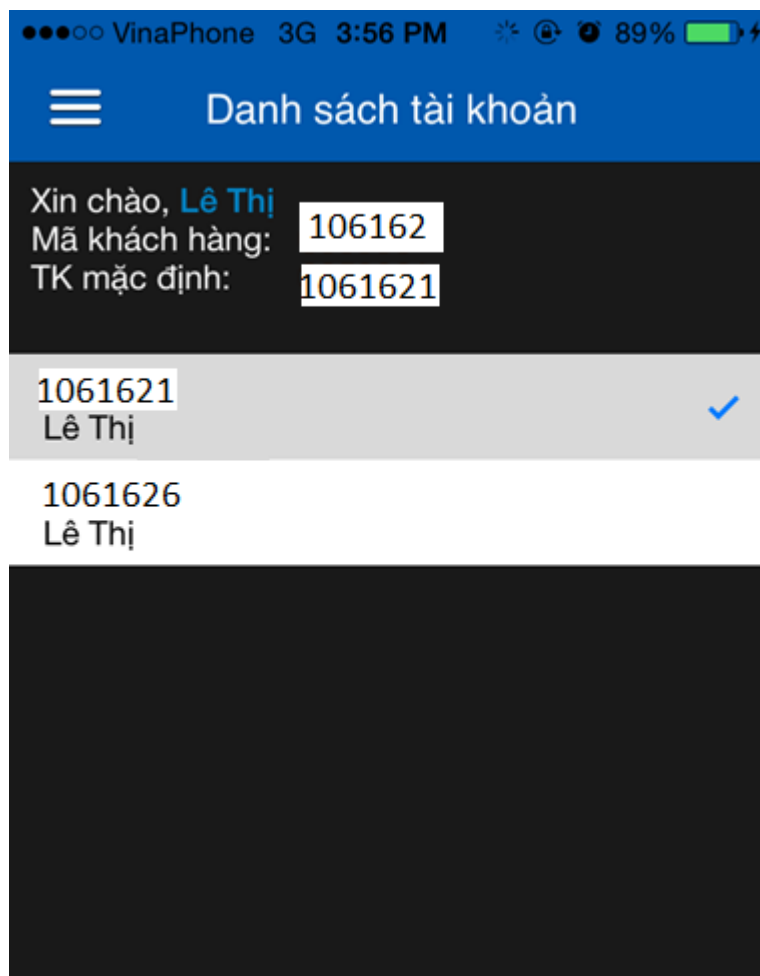
2.1.6.5 Danh sách tài khoản ngân hàng đăng ký trước



21. Danh sách tài khoản ngân hàng đăng ký trước



2.1.6.6 Danh sách tài khoản thường/ Margin

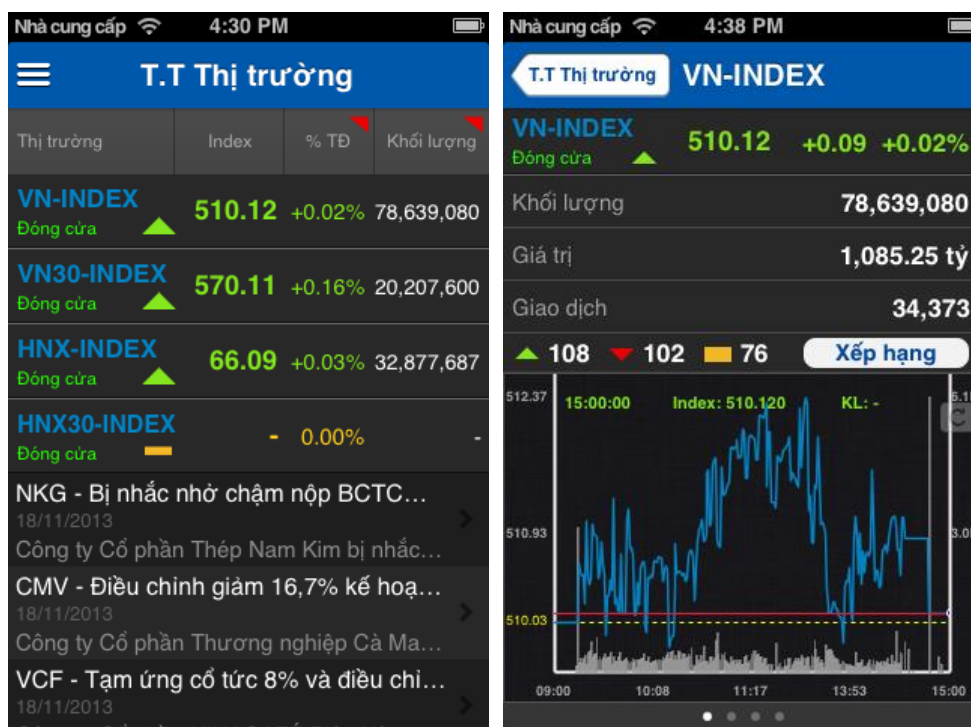


22. Danh sách tài khoản

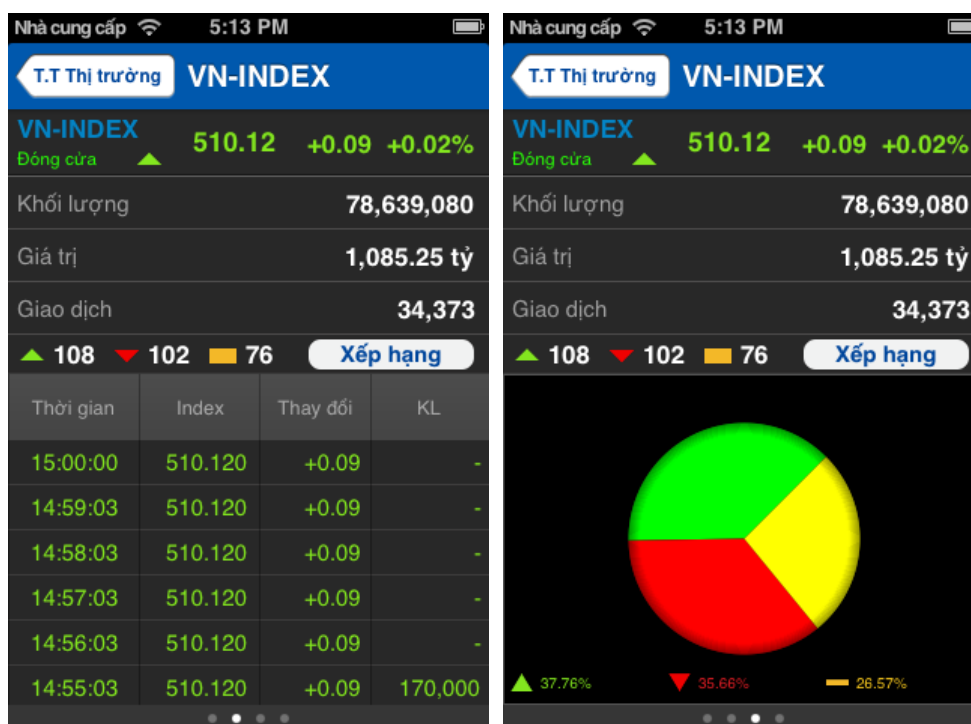


2.2 Theo dõi bảng giá chứng khoán (FO_SQ)

2.2.1 Thông tin thị trường



23. Thông tin thị trường



24. Thông tin thị trường chi tiết

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SSI MOBILE TRADING DÀNH CHO IPHONE

Phiên bản: 1.0

Ngày tạo/thay đổi: 31/03/2014

Người lập: Lê Tường Vân

Người phê duyệt: Lại Tuấn Cường

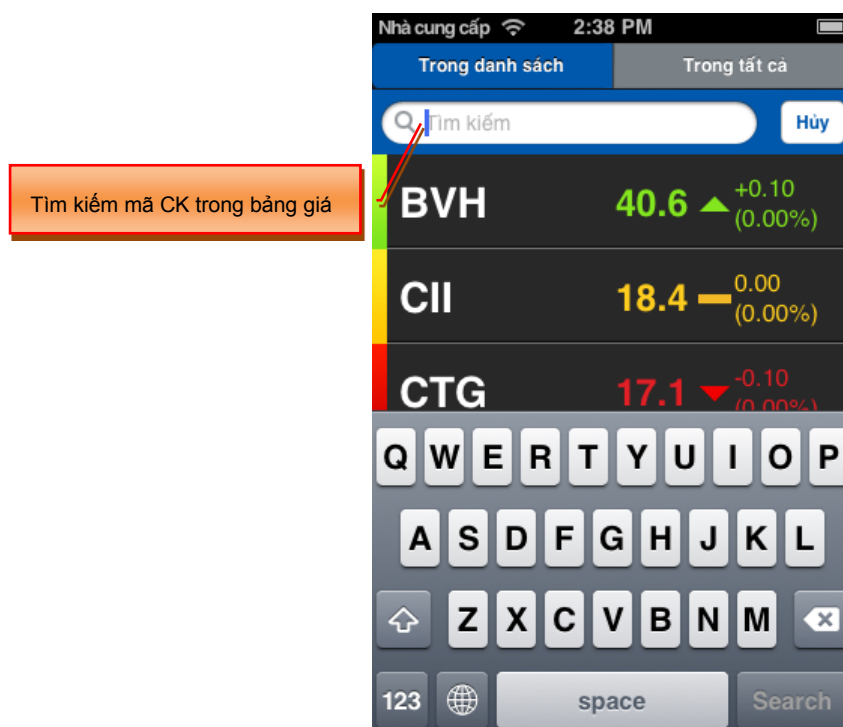


2.2.2 Bảng giá

Mã CK	Giá	KL	Mua	Giá 1/KL 1
Thay Đổi	Tổng KL	Bán	Giá 1/KL 1	
BVH	40.5	50,040	40.5	20,290
CII	18.4	161,750	18.4	450,870
CTG	17.2	71,400	17.1	110,930
DIG	12.8	55,860	12.7	195,860
DPM	41.1	20,580	41.0	41,830
DRC	40.1	13,100	40.1	250
EIB	13.1	18,940	13.0	36,400
FPT	48.0	16,860	48.0	8,870

25. Bảng giá

2.2.3 Tìm kiếm mã CK trong bảng giá



26. Tìm kiếm mã CK trong bảng giá

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SSI MOBILE TRADING DÀNH CHO IPHONE

Phiên bản: 1.0

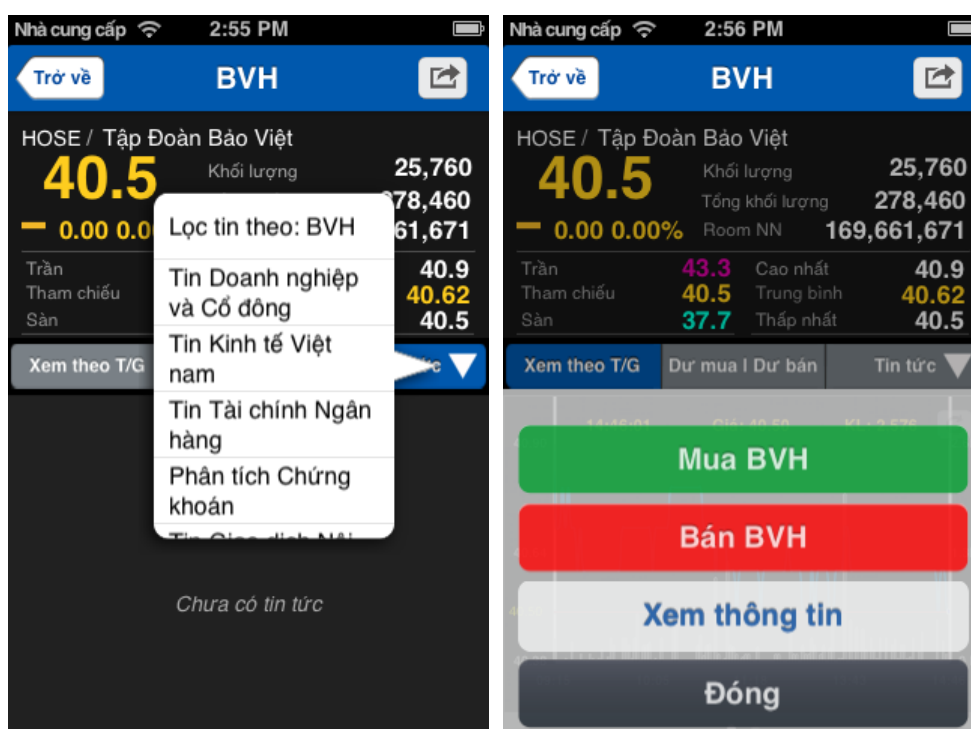
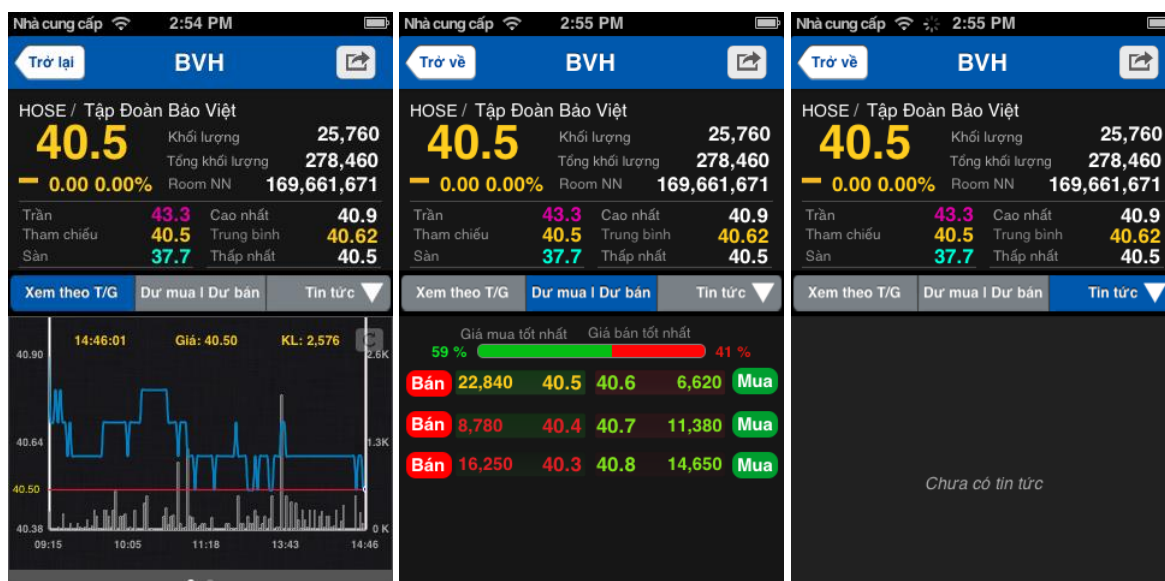
Ngày tạo/thay đổi: 31/03/2014

Người lập: Lê Tường Vân

Người phê duyệt: Lại Tuấn Cường



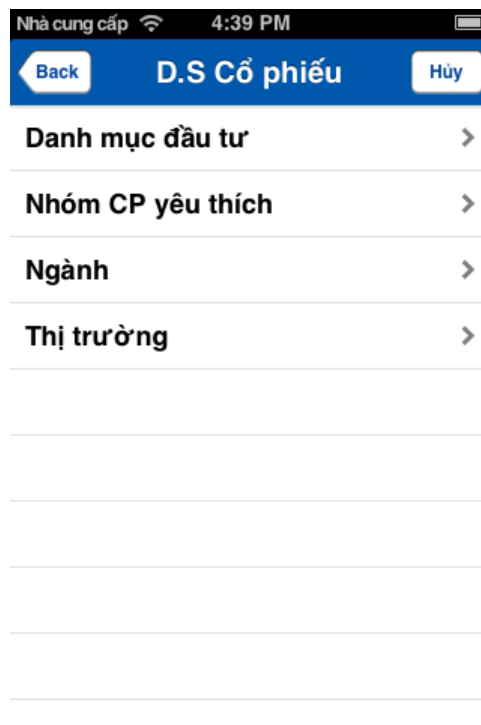
2.2.4 Xem chi tiết thông tin mã CK



27. Xem thông tin chi tiết mã CK



2.2.5 Xem danh sách mã CK theo danh mục



28. Danh sách CP theo danh mục



29. Danh sách CP theo nhóm CP yêu thích

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SSI MOBILE TRADING DÀNH CHO IPHONE

Phiên bản: 1.0

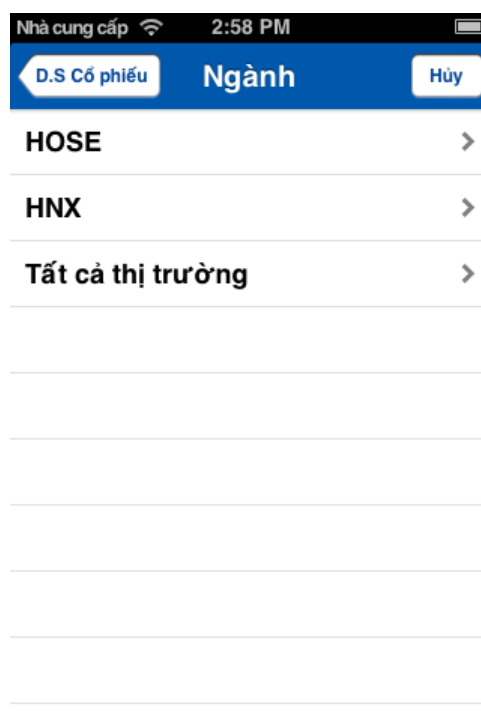
Ngày tạo/thay đổi: 31/03/2014

Người lập: Lê Tường Vân

Người phê duyệt: Lại Tuấn Cường



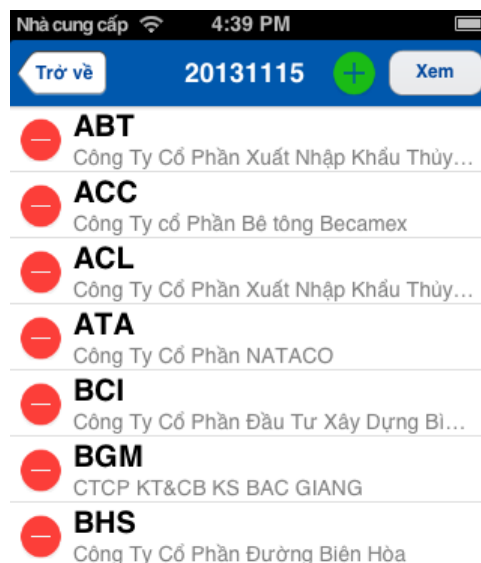
30. Danh sách CP theo thị trường



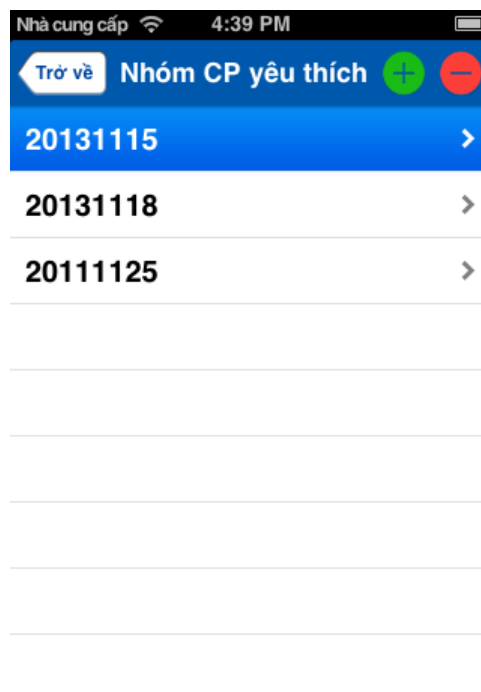
31. Danh sách CP theo ngành



2.2.6 Quản lý nhóm CP yêu thích



32. Quản lý nhóm CP yêu thích



33. Xem danh sách CP yêu thích đang có

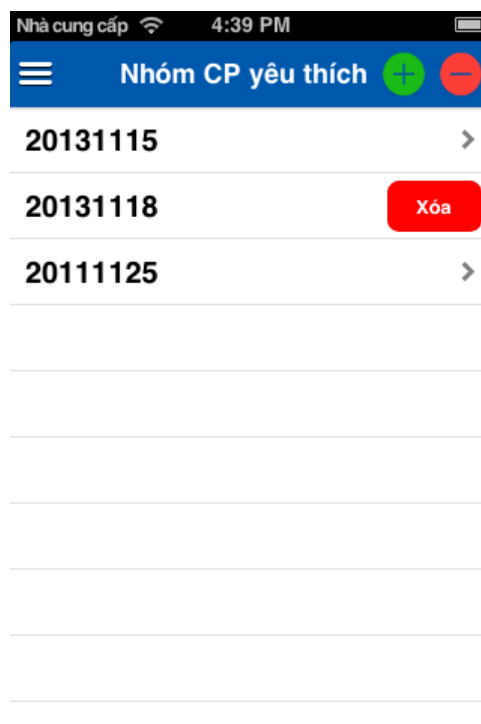
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SSI MOBILE TRADING DÀNH CHO IPHONE

Phiên bản: 1.0

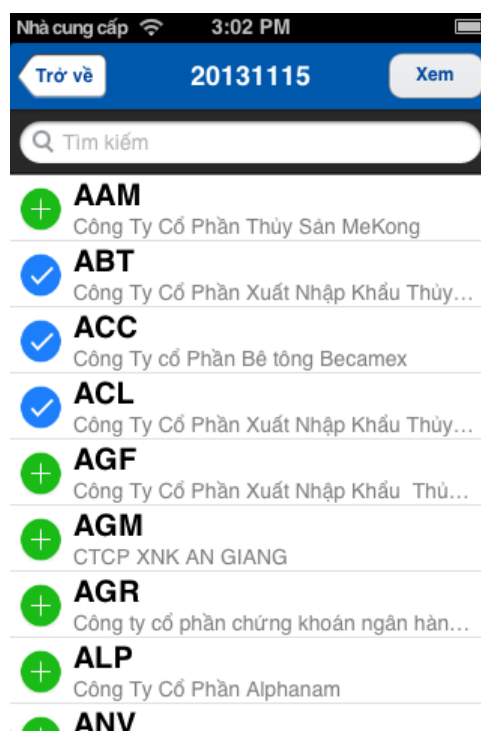
Ngày tạo/thay đổi: 31/03/2014

Người lập: Lê Tường Vân

Người phê duyệt: Lại Tuấn Cường



34. Xóa nhóm CP yêu thích ra khỏi danh sách



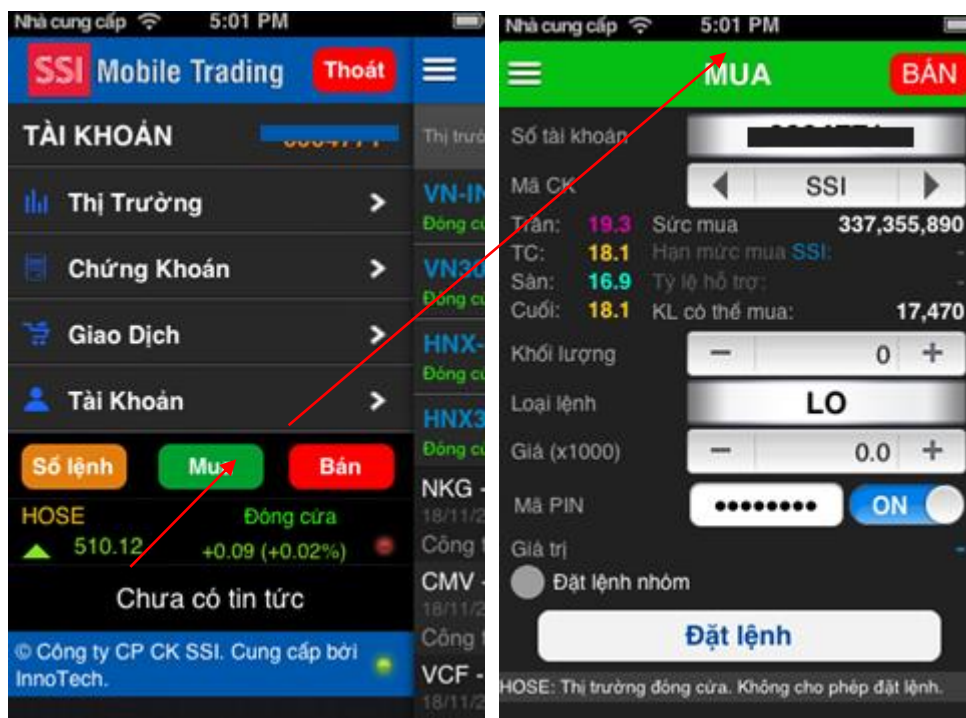
35. Thêm mã CK vào danh sách CP yêu thích



2.3 Quản lý Giao dịch (FO_TF)

2.3.1 Quản lý đặt lệnh thường (FO_TF_OE)

2.3.1.1 Lệnh Mua/ Bán



36. Đặt lệnh Mua

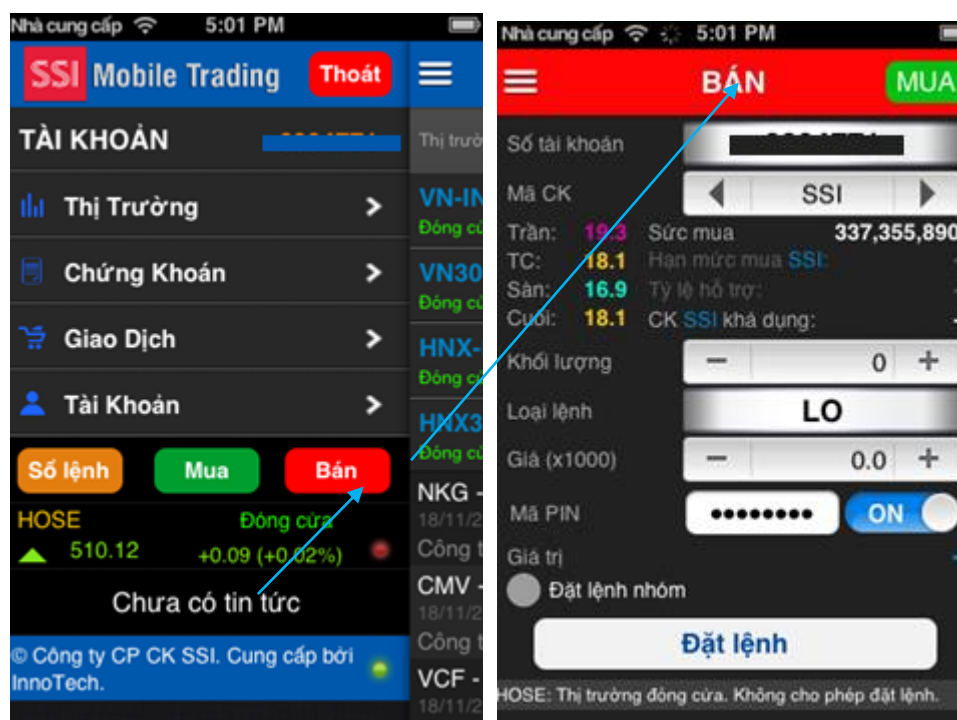
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SSI MOBILE TRADING DÀNH CHO IPHONE

Phiên bản: 1.0

Ngày tạo/thay đổi: 31/03/2014

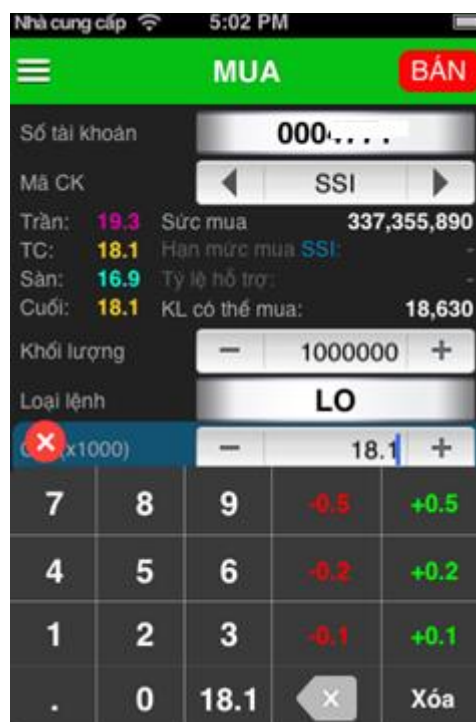
Người lập: Lê Tường Vân

Người phê duyệt: Lại Tuấn Cường

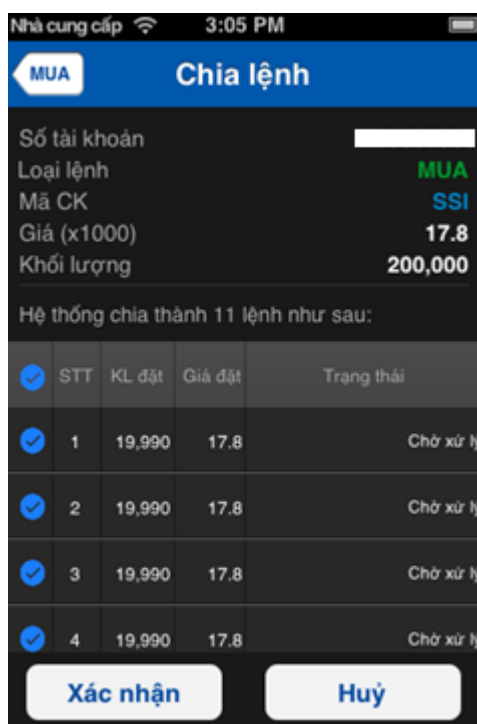


37. Đặt lệnh Bán

2.3.1.2 Chia lệnh tự động



38. Đặt lệnh vượt quá KL cho phép



39. Màn hình xác nhận chia lệnh tự động

2.3.1.3 Nhóm lệnh



40. Đặt lệnh nhóm



Nhà cung cấp 5:03 PM

Nhóm lệnh: MUA **Nhóm lệnh**

Số tài khoản: 0007777777
Loại lệnh: **MUA**
Mã CK: **SSI**
Giá (x1000): **18.1**
Khối lượng: **1,000**

Số lượng lệnh: **5**
Bước khối lượng +/-: **-**
Bước giá +/-: **0.3**
Tổng khối lượng: **5,000**
Giá trị: **93,500,000**

Hệ thống chia thành 5 lệnh như sau:

STT	KL đặt	Giá đặt	Trạng thái
1	1,000	18.1	Chờ xử lý
2	1,000	18.4	Chờ xử lý

41. Xác nhận thông tin đặt lệnh nhóm

Nhà cung cấp 5:03 PM

MUA **BÁN**

Số tài khoản: 0007777777
Mã CK: SSI

Đặt lệnh

Số tài khoản: (
Loại lệnh: MUA
Mã CK: SSI
Giá: 18.1
Khối lượng: 1000

Hủy **Đặt lệnh**

Đặt lệnh

HNX: Thị trường đóng cửa. Không cho phép đặt lệnh.

42. Xác nhận đặt lệnh

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SSI MOBILE TRADING DÀNH CHO IPHONE

Phiên bản: 1.0

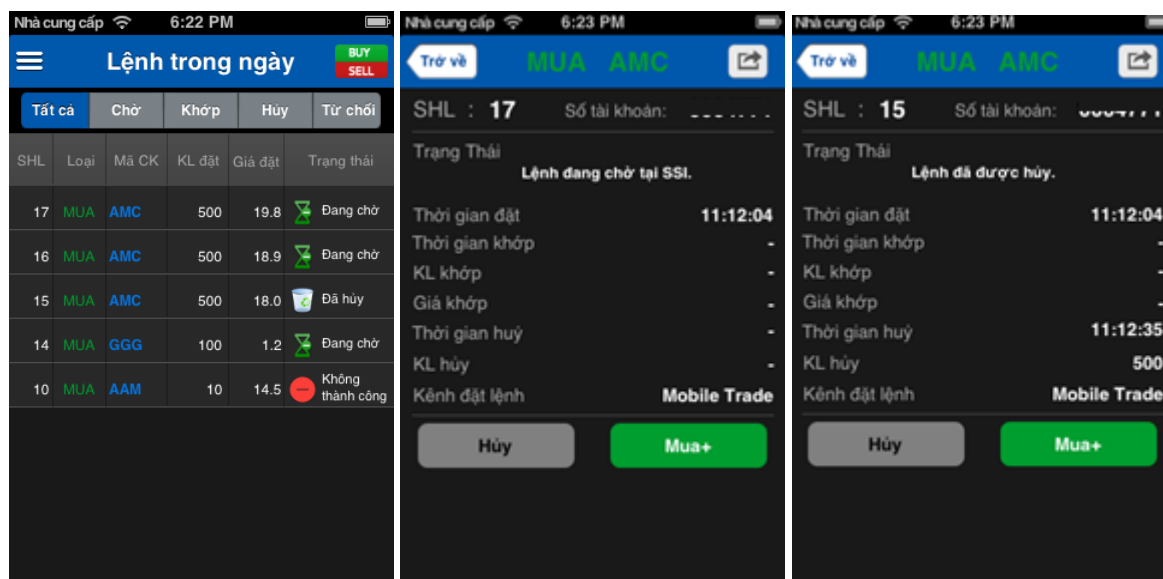
Ngày tạo/thay đổi: 31/03/2014

Người lập: Lê Tường Vân

Người phê duyệt: Lại Tuấn Cường

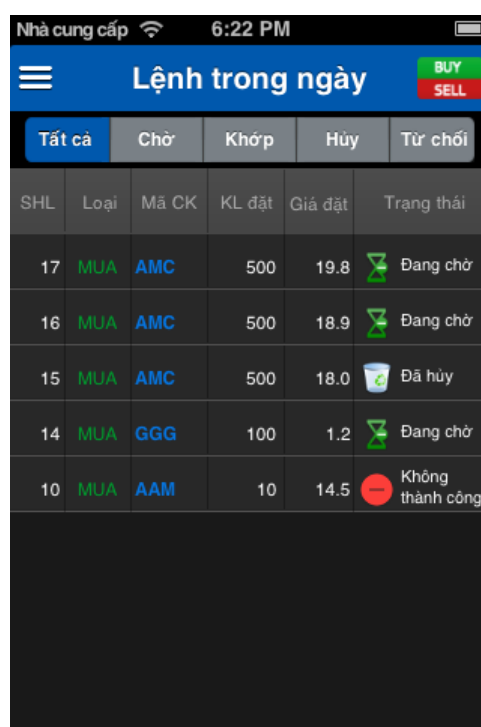


2.3.1.4 Hủy lệnh



43. Hủy lệnh

2.3.2 Quản lý trạng thái lệnh (FO_TF_OS)



44. Quản lý lệnh trong ngày

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SSI MOBILE TRADING DÀNH CHO IPHONE

Phiên bản: 1.0

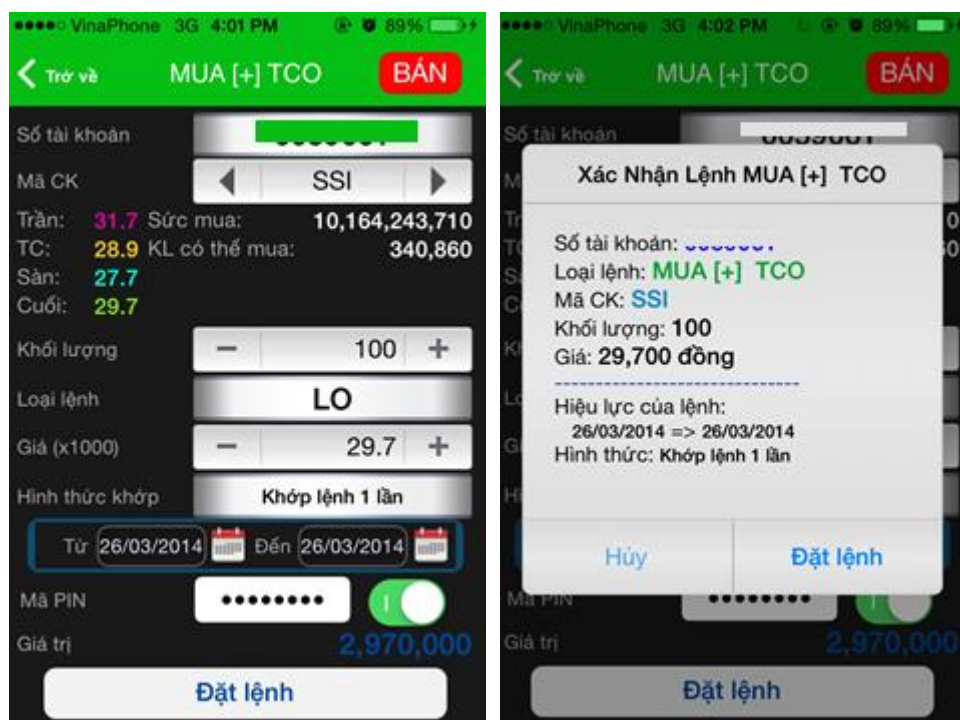
Ngày tạo/thay đổi: 31/03/2014

Người lập: Lê Tường Vân

Người phê duyệt: Lại Tuấn Cường



2.3.3 Quản lý đặt lệnh có điều kiện (FO_TF_COO)



45. Lệnh điều kiện TCO



46. Lệnh điều kiện PRO

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SSI MOBILE TRADING DÀNH CHO IPHONE

Phiên bản: 1.0

Ngày tạo/thay đổi: 31/03/2014

Người lập: Lê Tường Vân

Người phê duyệt: Lại Tuấn Cường



The image shows two side-by-side screenshots of the SSI Mobile Trading app. The left screenshot is for a 'MUA [+] TS' (Buy TS) order, and the right is for a 'BÁN [+] TS' (Sell TS) order. Both screens display account information, market data (Trần: 31.7, TC: 28.9, Sàn: 27.7, Cuối: 29.7), and order parameters. The left screen has a quantity of 300 and a stop price of 25. The right screen has a quantity of 400 and a stop price of 30. Both screens have a 'Đặt lệnh' (Place Order) button at the bottom.

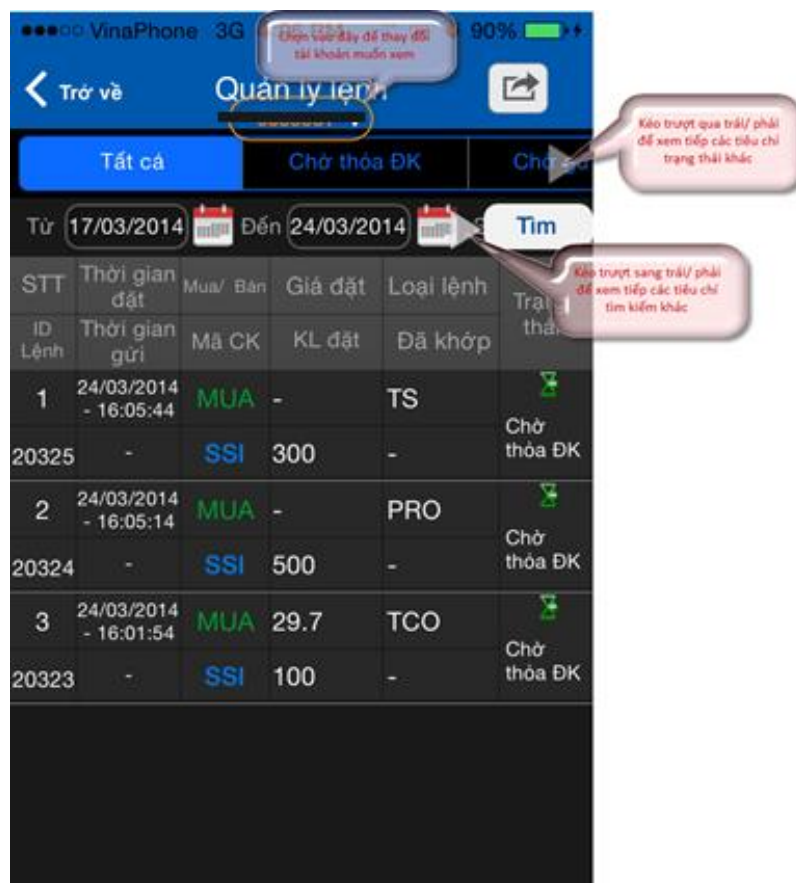
47. Lệnh điều kiện ST

The image shows two side-by-side screenshots of the SSI Mobile Trading app, both for 'BÁN [+] ST' (Sell ST) orders. The left screenshot shows the 'Chốt lãi' (Close Profit) condition selected, with a quantity of 600 and a stop price of 24.56. The right screenshot shows the 'Cắt lỗ' (Cut Loss) condition selected, with a quantity of 600 and a stop price of 24.4. Both screens display account information, market data, and order parameters. The left screen has a quantity of 600 and a stop price of 24.56. The right screen has a quantity of 600 and a stop price of 24.4. Both screens have a 'Đặt lệnh' (Place Order) button at the bottom.

48. Lệnh điều kiện TS



2.3.4 Quản lý trạng thái lệnh đặt có điều kiện (FO_TF_COO_OM)



49. Quản lý lệnh điều kiện

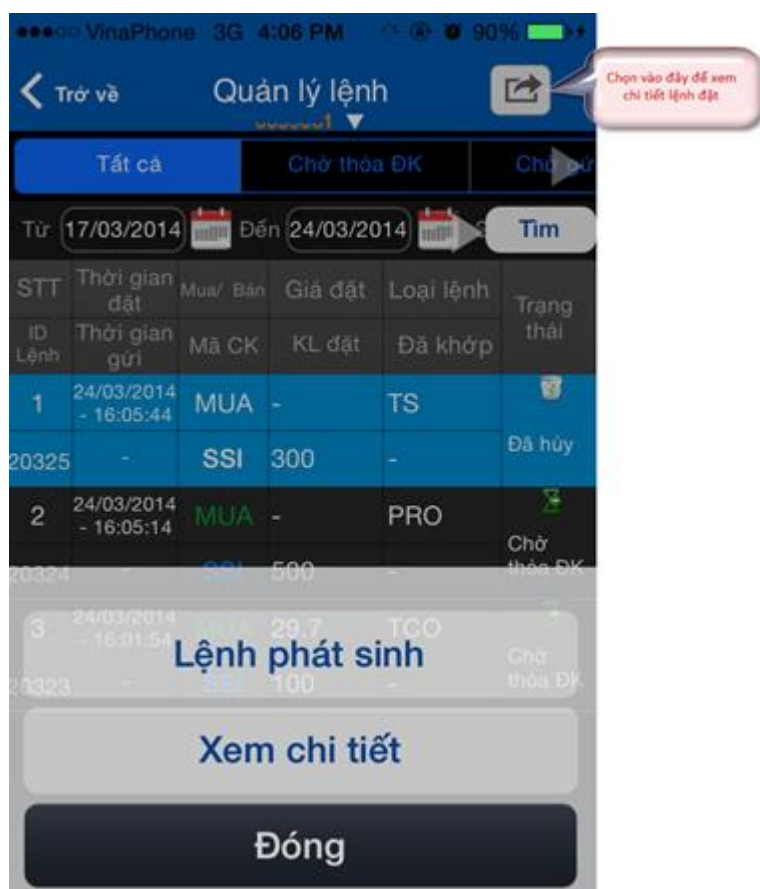
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SSI MOBILE TRADING DÀNH CHO IPHONE

Phiên bản: 1.0

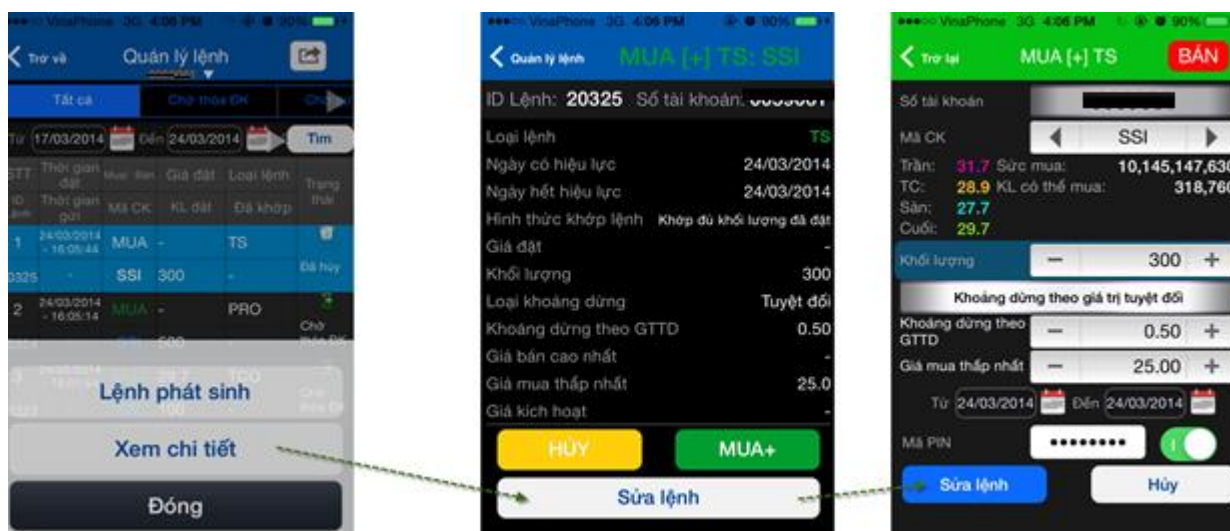
Ngày tạo/thay đổi: 31/03/2014

Người lập: Lê Tường Vân

Người phê duyệt: Lại Tuấn Cường



50. Xem chi tiết lệnh đặt



51. Sửa lệnh đặt có điều kiện

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SSI MOBILE TRADING DÀNH CHO IPHONE

Phiên bản: 1.0

Ngày tạo/thay đổi: 31/03/2014

Người lập: Lê Tường Vân

Người phê duyệt: Lại Tuấn Cường



Nhà cung cấp 4:40 PM					
Q.L Tài sản Danh mục					
CK	Tổng	T+2/ Mua	Giá TB	Giá trị	Lãi/Lỗ
	K.dụng	T+2/ Bán	Giá TT	Giá trị TT	% L/L
ACB	77,990	-	40.02	3,121,159,800	-1,904,515,800
	77,990	-	15.6	1,216,644,000	(-61.02%)
DTL	24,000	-	22.73	545,520,000	-269,520,000
	24,000	-	11.5	276,000,000	(-49.41%)
HVG	94,570	-	40.62	3,841,433,400	-1,420,441,400
	94,570	-	25.6	2,420,992,000	(-36.98%)
NTL	86,240	-	39.46	3,403,030,400	-2,040,438,400
	86,240	-	15.8	1,362,592,000	(-59.96%)
PAN	144,000	-	33.59	4,836,960,000	-113,760,000
	144,000	-	32.8	4,723,200,000	(-2.35%)
PVD	42	-	-	-	-

54. Quản lý danh mục đầu tư

Nhà cung cấp 4:40 PM					
Q.L Tài sản Số dư tiền					
Sức mua	Số dư tiền mặt	Số tiền thanh toán	Nợ	T+3/Bán	T+3/Mua
337,355,890	337,355,890	-	-	-	-
Mua Đóng					

55. Quản lý số dư tiền

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SSI MOBILE TRADING DÀNH CHO IPHONE

Phiên bản: 1.0

Ngày tạo/thay đổi: 31/03/2014

Người lập: Lê Tường Vân

Người phê duyệt: Lại Tuấn Cường



Nhà cung cấp 6:15 PM		Nhà cung cấp 6:15 PM		Nhà cung cấp 6:15 PM	
Q.L Tài sản Sức mua		Q.L Tài sản Sức mua		Q.L Tài sản Sức mua	
SỨC MUA CP THEO TỶ LỆ 50%: 8,989,457,980		SỨC MUA CP THEO TỶ LỆ 60%: 7,491,214,980		SỨC MUA CP THEO TỶ LỆ 70%: 6,421,041,410	
TỔNG TÀI SẢN (1)	11,086,544,990	GT KÝ QUỸ BẮT BUỘC (4)	6,591,816,000	VỐN CSH KHI ÉP BÁN	2,746,590,000
TỔNG NỢ	-	GT KÝ QUỸ LỆNH MUA	-	VỐN CSH CẦN BỔ SUNG Khi ÉP BÁN(...)	8,339,954,990
VỐN CHỦ SỞ HỮU (CSH) (3)	11,086,544,990	GT KÝ QUỸ LỆNH BÁN	-	TỶ LỆ KÝ QUỸ DUY TRÌ (7)	0.35
Số dư tiền mặt (9)	100,184,990	VỐN CSH VƯỢT TRỘI (5)	4,494,728,990	TỶ LỆ KÝ QUỸ ÉP BÁN (8)	0.25
GT DANH MỤC HIỆN TẠI (2)	10,986,360,000	SỨC MUA TỐI ĐA (6)	8,989,457,980	TỶ LỆ KÝ QUỸ HIỆN TẠI	1.00
CÓ TỨC BẢNG TIỀN CHỜ VỀ (10)	-	VỐN CSH CẦN DUY TRÌ	3,845,226,000	TIỀN CÓ THỂ RÚT (20)	100,184,990
LÃI TAM TÍNH (11)	-	VỐN CSH CẦN BỔ SUNG(Khi giá trị < 0)	7,241,318,990	TÌNH TRẠNG XỬ LÝ	
TIỀN MUA NGÀY T2 (16)	-	TIỀN MUA NGÀY T1 (15)	-	TIỀN MUA TRONG NGÀY (12)	-
TIỀN BÁN NGÀY T2 (18)	-	TIỀN BÁN NGÀY T1 (17)	-	TIỀN BÁN TRONG NGÀY (13)	-
TIỀN MUA CHỜ KHỚP (14)	-	TIỀN BÁN CHỜ KHỚP	-	TIỀN BÁN ĐÃ ỨNG (19)	-

56. Quản lý sức mua tài khoản Margin

2.4.2 Quản lý lịch sử đặt lệnh (FO_CM_OH)

2.5 Quản lý chức năng tiện ích (FO_UF)

2.5.1 Quản lý chức năng ứng trước tiền bán (FO_UF_CA)

Nhà cung cấp 5:10 PM		Nhà cung cấp 6:36 PM		Nhà cung cấp 6:36 PM	
Ứng trước		Ứng trước Ứng trước tiền bán		Ứng trước tiền bán Xác nhận	
Ứng trước tiền bán		Ngày bán CK		Quý khách vui lòng kiểm tra lại thông tin yêu cầu.	
Trạng thái ứng trước		Số tiền bán CK	Số tiền có thể ứng	STT	Ngày bán CK
Lịch sử ứng tiền		Ngày tiền về	Số tiền đã ứng trước	Số tiền yêu cầu	Phi Thuế
		06/12/2013	25,000,000,000	24,689,809,940	11,110,414
		10/12/2013	-	24,689,809,940	24,678,699,526
		TỔNG CỘNG	25,000,000,000	24,689,809,940	11,110,414
			-	24,689,809,940	24,678,699,526
		Hủy Đồng ý		Quý khách vui lòng nhập Mã Pin, nhấn 'Xác nhận' để xác nhận yêu cầu.	
				Mã PIN ***** Xác nhận	

57. Yêu cầu ứng trước tiền bán

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SSI MOBILE TRADING DÀNH CHO IPHONE

Phiên bản: 1.0

Ngày tạo/thay đổi: 31/03/2014

Người lập: Lê Tường Vân

Người phê duyệt: Lại Tuấn Cường



Nhà cung cấp 6:36 PM

Ứng trước TT ứng trước

Thời gian	Ngày bán CK	Ngày tiền về	Số tiền đề nghị ứng
Phí ứng	Thuế	Số tiền thực nhận	Trạng Thái
13:52:02	06/12/2013	10/12/2013	300,135,060
135,060	-	300,000,000	Chờ xử lý
12:49:58	06/12/2013	10/12/2013	10,055,000
55,000	-	10,000,000	Chờ xử lý

58. Trạng thái ứng trước

Nhà cung cấp 6:36 PM

Ứng trước TT ứng trước

Thời gian	Ngày bán CK	Ngày tiền về	Số tiền đề nghị ứng
Phí ứng	Thuế	Số tiền thực nhận	Trạng Thái
13:52:02	06/12/2013	10/12/2013	300,135,060
135,060	-	300,000,000	Chờ xử lý
12:49:58	06/12/2013	10/12/2013	10,055,000
55,000	-	10,000,000	Chờ xử lý

Hủy

Đóng

59. Hủy yêu cầu ứng trước



Nhà cung cấp 4:41 PM

Ứng trước LS ứng tiền

Toàn Bộ Đã xử lý Bị từ chối Đã hủy

Từ 28/11/2013 Đến 05/12/2013 Tìm kiếm

Thời gian	Ngày bán CK	Ngày tiền về	Số tiền đề nghị ứng
Phí ứng	Thuế	Số tiền thực nhận	Trạng Thái
05/12/2013 - 15:38:28	03/12/2013	06/12/2013	3,055,000
55,000	-	3,000,000	Đã hủy
05/12/2013 - 15:36:17	03/12/2013	06/12/2013	2,055,000
55,000	-	2,000,000	Đã hủy

60. Lịch sử ứng trước tiền bán

2.5.2 Quản lý chức năng chuyển tiền (FO_UF_MT)

Nhà cung cấp 4:41 PM

Chuyển tiền Chuyển tiền

Người chuyển

Họ tên Ng

Số CMND/ Hộ chiếu

Số tài khoản

Loại yêu cầu

Tài khoản Ngân hàng cùng tên ✓

Chuyển khoản sang NH đã ĐK trước

Chuyển khoản nội bộ

Gửi tới >>

Nhà cung cấp 4:41 PM

Back Tài khoản Ngân hàng cùng tên

Người nhận

Họ tên Nguyễn Đình Lập

Số TK bên nhận

Ngân hàng

Chi nhánh - Tỉnh/ TP

Số tiền có thể chuyển 55,800

Số tiền yêu cầu chuyển

Loại phí

Người chuyển trả

Nội dung chuyển tiền

Chấp nhận Làm lại

61. Yêu cầu chuyển tiền đến ngân hàng cùng tên



Nhà cung cấp 4:41 PM

Back Chuyển khoản sang NH đã ĐK trước

Người nhận 94114359

Họ tên Vo [redacted]

Số CMND/ Hộ chiếu [redacted]

Ngân hàng ACB

Chi nhánh - Tỉnh/ TP HCM

Số tiền có thể chuyển 55,800

Số tiền yêu cầu chuyển

Loại phí **Người chuyển trả**

Nội dung chuyển tiền [redacted]

Chấp nhận Làm lại

62. Yêu cầu chuyển tiền đến ngân hàng đăng ký trước

Nhà cung cấp 4:42 PM

Back Chuyển khoản nội bộ

Người nhận 9400004

Họ tên Phạ [redacted]

Số tiền có thể chuyển 55,800

Số tiền yêu cầu chuyển

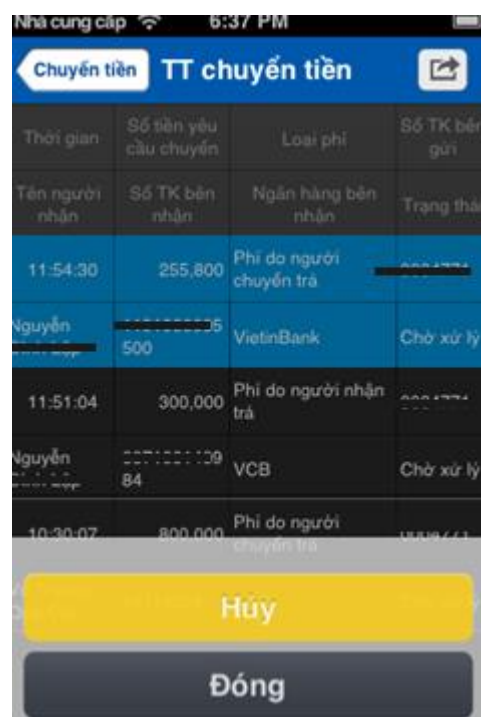
Nội dung chuyển tiền [redacted]

Chấp nhận Làm lại

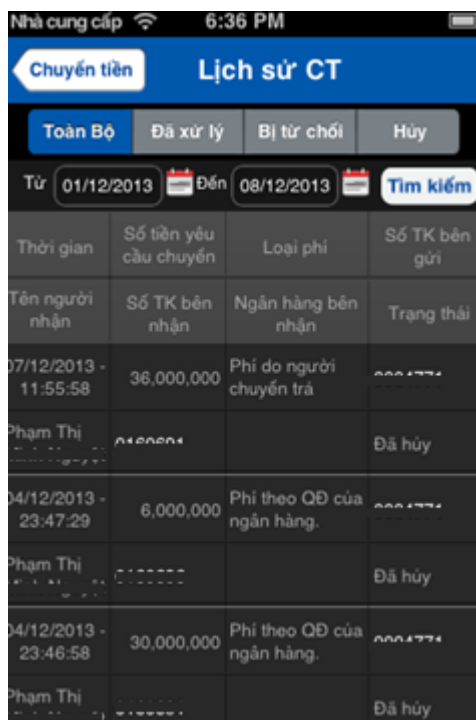
63. Yêu cầu chuyển khoản nội bộ



64. Trạng thái chuyển tiền

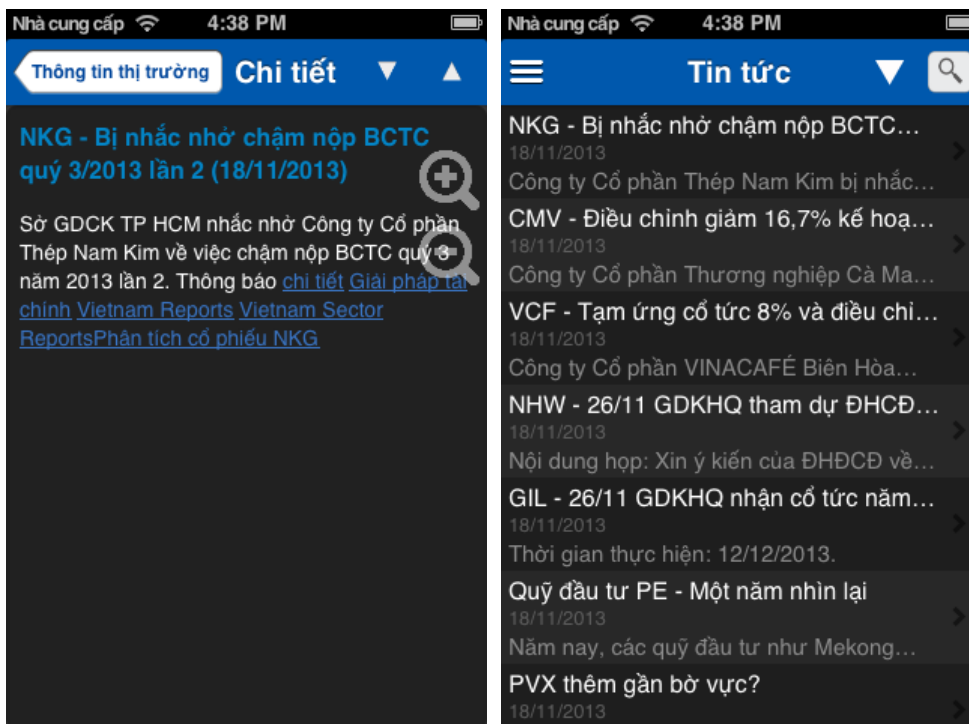


65. Hủy yêu cầu chuyển tiền



66. Lịch sử chuyển tiền

2.6 Quản lý tin tức (FO_UF_News)



67. Xem tin tức